

Số: 691 /TM-BV
V/v mời cung cấp dịch vụ tư vấn gói
thầu xét nghiệm

Việt Trì, ngày 24 tháng 7 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị tư vấn tại Việt Nam

Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho:

+ Gói thầu số 2: Tư vấn lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT, gói thầu: Cung cấp dịch vụ xét nghiệm chuyên khoa: Huyết học, Hoá sinh, Vi sinh...(giai đoạn 2026 - 2028) tại Bệnh viện Sản nhi tỉnh Phú Thọ.

+ Gói thầu số 3: Tư vấn thẩm định E-HSMT, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu: Cung cấp dịch vụ xét nghiệm chuyên khoa: Huyết học, Hoá sinh, Vi sinh...(giai đoạn 2026 - 2028) tại Bệnh viện Sản nhi tỉnh Phú Thọ.

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ.
 - Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phòng tài chính kế toán (đ/c Bùi Thị Ánh, Phụ trách phòng tài chính kế toán, điện thoại: 0889.026.886).
 - Cách thức tiếp nhận báo giá: Thông qua đường bưu chính viễn thông. Địa chỉ: Đường Nguyễn Tất Thành, phường Nông Trang, tỉnh Phú Thọ
 - Điện thoại: 0889.026.886
 - Email: buianh111@gmail.com.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trong thời gian kể từ ngày 24 tháng 7 năm 2026 đến trước 16h30' ngày 30 tháng 7 năm 2026 và được đăng tải báo giá trang web của Bệnh viện <https://sannhiphutho.com.vn>. Các báo giá được tiếp nhận **(trong giờ làm việc hành chính)** sau thời kể từ ngày phát hành yêu cầu báo giá được đăng tải thành công sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày ký phát hành báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá tư vấn gói thầu: Cung cấp dịch vụ xét nghiệm chuyên khoa: Huyết học, Hoá sinh, Vi sinh...(giai đoạn 2026 - 2028) tại Bệnh viện Sản nhi tỉnh Phú Thọ

(Chi tiết danh mục gói thầu theo phụ lục đính kèm)

- Tư vấn lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT, gói thầu: Cung cấp dịch vụ xét nghiệm chuyên khoa: Huyết học, Hoá sinh, Vi sinh...(giai đoạn 2026 - 2028) tại Bệnh viện Sản nhi tỉnh Phú Thọ.

- Tư vấn thẩm định E-HSMT, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu: Cung cấp dịch vụ xét nghiệm chuyên khoa: Huyết học, Hoá sinh, Vi sinh...(giai đoạn 2026 - 2028) tại Bệnh viện Sản nhi tỉnh Phú Thọ.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCKT.

GIÁM ĐỐC

Phạm Thái Hạ

BẢNG MÔ TẢ VỀ TÍNH NĂNG, YÊU CẦU VỀ DỊCH VỤ

Gói thầu: Cung cấp dịch vụ xét nghiệm chuyên khoa: Huyết học, Hoá sinh, Vi sinh...(giai đoạn 2026 - 2028) tại Bệnh viện Sản nhi tỉnh Phú Thọ.

(Kèm theo yêu cầu báo giá số 691 /TM-BV ngày 24/7/2026 của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ)

STT	TÊN HÀNG HÓA	YÊU CẦU KỸ THUẬT	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đã bao gồm thuế VAT) (đồng)	Thành tiền (đã bao gồm thuế VAT) (đồng)
1	17-OH-Progesterone	Định lượng hormon vỏ thượng thận 17-OH-Progesterone	Test	240		
2	ACTH (Cobas)	Định lượng hormone ACTH tiết ra bởi thùy trước tuyến yên	Test	166		
3	Adeno Virus IgM (Elisa)	Định lượng kháng thể Adeno Virus IgM phát hiện tình trạng đang mắc Adeno	Test	32		
4	AFP (Cobas)	Định lượng nồng độ AFP trong máu, chẩn đoán sớm bệnh lý về gan	Test	370		
5	Anti Phospholipid IgG	Định lượng Anti phospholipid IgG là xét nghiệm được sử dụng khi nghi ngờ bệnh nhân có hội chứng kháng phospholipid	Test	30		
6	Anti Phospholipid IgM	Định lượng Anti phospholipid IgM là xét nghiệm được sử dụng khi nghi ngờ bệnh nhân có hội chứng kháng phospholipid	Test	32		
7	Anti-dsDNA	Định lượng kháng thể kháng nhân dsDNA trong máu	Test	30		
8	C3 bổ thể	Chẩn đoán nguyên nhân gây ra các bệnh nhiễm trùng do vi sinh vật tái phát, phù mạch hoặc viêm, chẩn đoán và theo dõi hoạt động và điều trị các bệnh tự miễn cấp tính hoặc mãn tính như lupus (lupus ban đỏ hệ thống hoặc SLE) và viêm khớp dạng thấp. Theo dõi các bệnh và tình trạng liên quan đến phức hợp miễn dịch như viêm cầu thận (rối loạn thận), bệnh huyết thanh và viêm mạch	Test	426		

9	C4 bổ thể	Chẩn đoán nguyên nhân gây ra các bệnh nhiễm trùng do vi sinh vật tái phát, phù mạch hoặc viêm, chẩn đoán và theo dõi hoạt động và điều trị các bệnh tự miễn cấp tính hoặc mãn tính như lupus (lupus ban đỏ hệ thống hoặc SLE) và viêm khớp dạng thấp. Theo dõi các bệnh và tình trạng liên quan đến phức hợp miễn dịch như viêm cầu thận (rối loạn thận), bệnh huyết thanh và viêm mạch	Test	428		
10	CA 19-9 (Cobas)	Định lượng dấu ấn ung thư CA19-9 phát hiện ung thư tụy	Test	304		
11	CA 72-4 (Cobas)	Định lượng dấu ấn ung thư CA72-4 phát hiện ung thư dạ dày	Test	167		
12	Calci ion hóa	Định lượng calci ion trong máu	Test	29		
13	CMV IgG (Cobas)	Định lượng kháng thể IgG virus Cytomegalovirus (CMV)	Test	289		
14	CMV IgM (Cobas)	Xét nghiệm xác định kháng thể CMV IgM trong mẫu máu bệnh nhân, kết quả dương tính phản ánh tình trạng mới nhiễm hay tái nhiễm	Test	12		
15	Cortisol máu (Cobas):	Định lượng cortisol trong máu giúp chẩn đoán các rối loạn chức năng của tuyến thượng thận gây ra	Test	145		
16	Cortisol trẻ em	Định lượng cortisol trong máu giúp chẩn đoán các rối loạn chức năng của tuyến thượng thận gây ra	Test	164		
17	CYFRA 21-1 (Cobas)	Định lượng dấu ấn ung thư CYFRA 21-1 phát hiện ung thư phổi	Test	158		
18	D-dimer	Định lượng nồng độ D-dimer trong máu dùng để chẩn đoán huyết khối	Test	333		
19	Điện di huyết sắc tố (Adult):	Đánh giá thành phần và tỉ lệ hemoglobin trong máu(HbA, HbA2, HbF, HbE, HbC, HbH, HbS Zone2, HbD- punjab, HbBart)	Test	287		
20	Định lượng G6PD (Glucose 6 Phosphat Dehydrogenase):	Định lượng men G6PD là 1 bệnh thiếu men thường gặp, trong trường hợp thiếu men G6PD gây ra những biểu hiện lâm sàng như vàng da sơ sinh, tán huyết cấp, và tán huyết mãn hay cũng có thể không gây ra triệu chứng gì.	Test	305		
21	Double Test:	Sàng lọc dị tật thai nhi bằng mẫu huyết thanh của mẹ. Các dị tật như hội chứng Down (Trisomy 21 hay tam thể 21), hội chứng Edwards (Trisomy 18 hay tam thể 18) và hội chứng patau (Trisomy 13 hay tam thể 13).	Test	4		

22	EBV-VCA IgM (Epstein Barr Virus)	Phát hiện virus EBV	Test	163		
23	Giun đũa (Ascaris lumbricoides) IgM	Xác định tình trạng nhiễm cấp, vừa mới nhiễm Giun đũa	Test	363		
24	Giun đũa chó, mèo (Toxocara canis) IgG	Xác định tình trạng đang nhiễm hay đã từng nhiễm Giun đũa chó, mèo	Test	953		
25	Giun lươn (Strongyloides stercoralis) IgG	Xác định tình trạng đang nhiễm hay đã từng nhiễm Giun lươn	Test	387		
26	Giun xoắn (Trichinella spiralis) IgM	Xác định tình trạng nhiễm cấp, vừa mới nhiễm Giun xoắn	Test	96		
27	HbA1c	Định lượng nồng độ HbA1c trong máu toàn phần	Test	1.968		
28	HE4 (Cobas)	Định lượng HE4 trong huyết thanh hoặc huyết tương là một chỉ số giúp phát hiện sớm bệnh ung thư buồng trứng	Test	569		
29	HSV 1,2 IgG	Xác định kháng thể HSV 1, 2 IgG trong mẫu máu bệnh nhân, phản ánh tình trạng đã nhiễm HSV trước đó.	Test	448		
30	HSV 1,2 IgM	Xác định kháng thể HSV 1, 2 IgM trong mẫu máu bệnh nhân, phản ánh tình trạng nhiễm cấp HSV	Test	487		
31	HSV-1,2 DNA PCR định tính	Phát hiện nhiễm virus HSV	Test	117		
32	HSV-DNA PCR định type	Phát hiện type nhiễm virus HSV: 1, 2	Test	50		
33	Insulin (Cobas):	Định lượng Insulin, là hormon có chức năng điều hòa chuyển hóa carbonhydrat.	Test	55		
34	JEV IgM (viêm não Nhật Bản)	Phát hiện kháng thể IgM đặc hiệu với virus Viêm não Nhật Bản (Japanese encephalitis virus - JEV) trong huyết thanh, huyết tương hoặc dịch não tủy. Xác định tình trạng nhiễm cấp, mới nhiễm virus viêm não Nhật Bản	Test	22		
35	Lipase máu	Lipase là một enzym tiêu hóa của cơ thể và chỉ có một nguồn gốc duy nhất là do tuyến tụy sản xuất. Enzym lipase giúp chuyển đổi mỡ và triglycerid trong cơ thể thành các acid béo và glycerol.	Test	118		

36	Magnesium	Nồng độ enzym lipase trong máu bình thường là thấp vì tuyến tụy chỉ sản xuất một lượng chất này đủ để tiêu hóa thức ăn. Tuy nhiên khi cơ thể mắc các bệnh lý về tụy thì nồng độ enzym này trong máu sẽ tăng cao.	Test	27		
37	Panel dị ứng 60 dị nguyên:	Neisseria gonorrhoeae là 1 căn nguyên gây nhiễm khuẩn, lây trực tiếp qua quan hệ đường tình dục không bảo vệ đường âm đạo, hậu môn và sinh dục-miệng. Xét nghiệm Neisseria gonorrhoeae - DNA được thực hiện bằng phương pháp Real - time PCR nhằm mục đích phát hiện căn nguyên lậu có trong mẫu bệnh phẩm. Xét nghiệm sử dụng chẩn đoán và theo dõi: Dị ứng, Nổi mề đay, Ngứa toàn thân	Test	228		
38	PCR lao (đờm)	Phát hiện căn nguyên lao có trong mẫu bệnh phẩm	Test	3		
39	PCR lao dịch	Phát hiện căn nguyên lao có trong mẫu bệnh phẩm	Test	12		
40	PCR-Treponema pallidum	Dùng phương pháp Realtime PCR nhằm phát hiện vi khuẩn Gây bệnh Giang mai, biểu hiện bao gồm loét sinh dục, tổn thương da, viêm màng não, bệnh động mạch chủ và hội chứng thần kinh	Test	30		
41	PSA free (Cobas)	Xét nghiệm định lượng nồng độ PSA toàn phần trong máu có thể được chỉ định trong các trường hợp sau: Sàng lọc ung thư tuyến tiền liệt, Đánh giá nguy cơ tử vong của những bệnh nhân ung thư tuyến tiền liệt thể khu trú, Theo dõi hiệu quả điều trị và phát hiện tái phát ung thư tuyến tiền liệt, Việc sinh thiết tuyến tiền liệt để xác định ung thư có thể được chỉ định khi nồng độ PSA toàn phần huyết tương $\geq 2,5$ ng/mL hoặc tốc độ tăng PSA toàn phần $\geq 0,75$ ng/mL/năm.. Xét nghiệm nồng độ fPSA và việc đánh giá tỷ lệ fPSA/tPSA được chỉ định để chẩn đoán ung thư tuyến tiền liệt trong các trường hợp nồng độ tPSA máu của bệnh nhân tăng dai dẳng, nằm trong vùng nghi ngờ “gray zone) từ 4 đến 10 ng/mL	Test	15		

42	PSA total (Cobas)	Xét nghiệm định lượng nồng độ PSA toàn phần trong máu có thể được chỉ định trong các trường hợp sau: Sàng lọc ung thư tuyến tiền liệt, Đánh giá nguy cơ tử vong của những bệnh nhân ung thư tuyến tiền liệt thể khu trú, Theo dõi hiệu quả điều trị và phát hiện tái phát ung thư tuyến tiền liệt, Việc sinh thiết tuyến tiền liệt để xác định ung thư có thể được chỉ định khi nồng độ PSA toàn phần huyết tương $\geq 2,5$ ng/mL hoặc tốc độ tăng PSA toàn phần $\geq 0,75$ ng/mL/năm. Xét nghiệm nồng độ fPSA và việc đánh giá tỷ lệ fPSA/ tPSA được chỉ định để chẩn đoán ung thư tuyến tiền liệt trong các trường hợp nồng độ tPSA máu của bệnh nhân tăng dai dẳng, nằm trong vùng nghi ngờ “gray zone) từ 4 đến 10 ng/mL	Test	128		
43	PTH (Parathyroid hormon)	PTH là hormon của tuyến cận giáp có vai trò trong chuyển hóa canxi (tăng canxi máu). Xét nghiệm PTH thường được chỉ định trong một số bệnh như: Cường cận giáp, loạn dưỡng xương, suy cận giáp...	Test	14		
44	RF (Gamma latex) định lượng	Xét nghiệm RF là xét nghiệm định lượng các yếu tố dạng thấp có trong máu. Xét nghiệm được sử dụng nhằm chẩn đoán và đánh giá một cách chính xác các bệnh viêm khớp, viêm khớp dạng thấp.	Test	75		
45	Rickettsia PCR (sốt mò)	Sốt mò là một bệnh nhiễm trùng cấp tính, cũng có thể diễn biến bán cấp, tác nhân của bệnh do một loài vi khuẩn có tên khoa học là <i>Orriientia Tsutsugamushi</i> (trước kia là <i>Rickettsia tsutsugamushi</i>) gây ra. Cây tìm Rickettsia rất khó và không hữu ích về mặt lâm sàng. Xét nghiệm huyết thanh Rickettsia PCR là phương pháp tối ưu để chẩn đoán bệnh.	Test	37		
46	Rubella IgG (Cobas)	Rubella hay còn gọi là sởi Đức là một bệnh truyền nhiễm do virus rubella gây nên. Phần lớn bệnh ở mức độ nhẹ, tuy nhiên phụ nữ mang thai bị nhiễm Rubella có thể dẫn tới các biến chứng nguy hiểm như sảy thai, thai chết lưu hay gây ra các dị tật bẩm sinh cho thai nhi. Kết quả xét nghiệm này có thể cho biết liệu bạn đã từng mắc bệnh Rubella hay đã tiêm vắc xin Rubella trước đó hay chưa.	Test	357		

47	Rubella IgM (Cobas)	Rubella hay còn gọi là sởi Đức là một bệnh truyền nhiễm do virus rubella gây nên. Phần lớn bệnh ở mức độ nhẹ, tuy nhiên phụ nữ mang thai bị nhiễm Rubella có thể dẫn tới các biến chứng nguy hiểm như sảy thai, thai chết lưu hay gây ra các dị tật bẩm sinh cho thai nhi. Kết quả xét nghiệm IgM có thể xác định được cơ thể có đang bị nhiễm virus Rubella hay không	Test	406		
48	Sán dải (sán dây) chó Echinococcus IgM	Xác định tình trạng nhiễm cấp, vừa mới nhiễm Sán dải (sán dây) chó	Test	131		
49	Sán lá gan lớn (Sero Fasciola sp) IgG	Xác định tình trạng đang nhiễm hay đã từng nhiễm Sán lá Gan lớn	Test	199		
50	Sán lá gan nhỏ (Clonorchis Sinensis) IgM	Phát hiện tình trạng nhiễm sán lá gan nhỏ cấp tính	Test	183		
51	Sàng lọc sơ sinh (07 bệnh G6PD, TSH, CAH, GALT, PKU, BIOT &Thalassemia):	Gói xét nghiệm Sàng lọc sơ sinh 07 bệnh gồm: - G6PD: Thiếu men G6PD - CH (TSH): Suy giáp trạng bẩm sinh - CAH: Tăng sản thượng thận bẩm sinh - PKU: Phenylketone niệu - GALT: Rối loạn chuyển hoá đường Galactose - Thalassemia và biến thể Hb khác - Thiếu men Biotindase	Test	10		
52	Sàng lọc Sơ sinh 77 RLCH (acid amin, acid béo, acid hữu cơ):	Định lượng các thành phần acid amin, acid béo và acid hữu cơ trên mẫu máu khô gót chân của trẻ sơ sinh để xác định nguy cơ mắc các bệnh rối loạn chuyển hóa	Test	2.585		
53	Sàng lọc tiền sản giật	Sàng lọc nguy cơ tiền sản giật ở thai phụ quý 1	Test	101		
54	Sàng lọc tiền sản giật quý 2 và 3:	Xét nghiệm chẩn đoán và tiên lượng nguy cơ tiền sản giật ở thai phụ quý 2 và 3	Test	7		
55	SLSS Thalassemia và biến thể Hb khác:	Xác định tỷ lệ % các hemoglobin trên mẫu máu gót chân của trẻ sơ sinh để từ đó xác định nguy cơ mang gene tan máu bẩm sinh	Test	5.147		
56	Toxoplasma gondii IgG (Cobas)	Xác định kháng thể IgG đặc hiệu đối với Toxoplasma gondii	Test	269		
57	TPHA định lượng	Xác định kháng thể của xoắn khuẩn giang mai trong mẫu máu bệnh nhân, áp dụng trong chẩn đoán bệnh.	Test	69		

58	TRAb (Cobas)	Xác định nồng độ TRAb trong máu, có giá trị trong chẩn đoán bệnh Basedow	Test	63		
59	Varicella Zoster IgG (Thủy đậu)	Xác định kháng thể IgG đặc hiệu đối với virus Varicella-zoster	Test	13		
60	Varicella Zoster IgM (Thủy đậu)	Xác định kháng thể IgM đặc hiệu đối với virus Varicella-zoster	Test	53		
61	Xét nghiệm (Combo ANA+ ds-DNA):	Định lượng kháng thể kháng nhân ANA và kháng thể kháng chuỗi kép Anti dsDNA trong máu	Test	194		
62	Xét nghiệm 12 đột biến gen của các yếu tố đông máu (Thrombophilia)	Có thể phát hiện 12 đột biến gen của các yếu tố đông máu F2 (G20210A); F5 (Arg506Glu); F7 (Arg353Gln), F13(Val34Leu); FGB (-455G-A); ITGA2 (C807T); I TGB3 (Leu33Pro); PAI1(-675 5G/4G); MTHFR (C677T), MTHFR (A1298C); MTR (A2756G); MTRR (A66G) liên quan tới quá trình đông máu, hỗ trợ xác định nguyên nhân xảy thai liên tiếp, lưu thai, thai kém phát triển bao gồm các đột biến.	Test	256		
63	Xét nghiệm 23 đột biến Thalassemia (6 Alpha và 17 Beta)	Phát hiện 6 đột biến trên chuỗi beta globin bệnh beta thalassemia và 17 đột biến trên chuỗi beta globin bệnh beta- nguyên nhân gây ra các bệnh tan máu bẩm sinh; được thực hiện trong các XN tiền hôn nhân. 6 đột biến alpha gồm : SEA, α 3.7, α 4.2, QS (-CD125), CS (-CD142), WS (-CD122). 17 đột biến beta gồm : CD41/42(-TTCT), CD43(G-T), IVS-II-654(C-T), 28(A-G), 29(A-G), 32(C-A), CD71/72(+A), β E(G-A), CD17(A-T), CD14/15(+G), CD27/28(+C), Cap(-AAAC), Int(T-G), IVS-I-1(G-T), IVS-I-5(G-C), 30(T-C), CD31(-C)	Test	85		
64	Sàng lọc tiền sản giật quý 2 và 3	Xét nghiệm chẩn đoán và tiên lượng nguy cơ tiền sản giật ở thai phụ quý 2 và 3	Test	120		
TỔNG CỘNG						

Mẫu báo giá
Áp dụng đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn
BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các nội dung như sau:

1. Báo giá cho các dịch vụ tư vấn

STT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90]

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các xét nghiệm nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà
cung cấp⁽¹²⁾**
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.